

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Z
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2024/HS-ST
Ngày 16 tháng 5 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Thanh Tùng

Ông Nguyễn Văn Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Lãm— Thư ký- Tòa án nhân dân thành phố Z

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh D, sinh ngày 02/10/2001 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: thôn Thủy Tú, xã Vĩnh Thái, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 04/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị Thu T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt

* *Bị hại:* Ông Trương Văn Th, sinh năm 1972; Nơi cư trú: 22KC Cù Lao Thượng, phường VT, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn TT, xã VT, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn Th và Nguyễn Thị Thu T có quan hệ tình cảm, sống chung như vợ chồng có con chung là cháu Nguyễn Quốc K và cùng ở tại thôn TT, xã VT, thành phố Z, do bất đồng quan điểm và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đến năm 2018 thì chia tay. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/03/2023, ông Th đến nhà bà T tại địa chỉ thôn TT xã VT để thăm cháu K thì nghe cháu K nói “*mẹ không cho đi học*” nên Th có lời lẽ chửi bới và xúc phạm Thảo, T lo sợ chót cửa ở trong phòng rồi gọi điện thoại kể cho Nguyễn Minh Dg (con riêng T) về việc bị ông Th chửi và xúc phạm D nghe vậy liền điều khiển xe máy đi về nhà gặp ông Th nói: “*mày làm gì chửi mẹ tao*” rồi xảy ra kinh cãi, thách thức nhau. Bất ngờ D chạy xuống bếp lấy cây rựa (dài 90cm, cán gỗ) lao ra sân trước nhà đứng đối diện ông Th cầm rựa chém một phát vào người Th, ông Th giơ tay lên đỡ trúng vào cổ tay phải gây thương tích liền chạy qua nhà

hàng xóm được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa cấp cứu còn D bỏ chạy trốn. Sau đó, cùng ngày D tới Cơ quan Công an giao nộp cây rựa đã dùng chém ông Th gây thương tích và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Ngày 07/03/2023, ông Th đến Công an xã VT trình báo. Ngày 17/03/2023, ông Th có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 572/23/KLTTCT-PYKH ngày 20/08/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: 01 sẹo kích thước trung bình cổ tay phải; gãy đầu dưới xương quay tay phải; tổn thương nhánh nông thần kinh quay tay phải. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Văn Th là 20%.

Cáo trạng số 109/CT-VKS-NT ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa truy tố Nguyễn Minh D phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận phát biểu: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D từ 02 năm đến 03 năm tù. Về vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/3/2023, tại khu vực sân trước nhà bà Nguyễn Thị Thu T thuộc thôn TT, xã VT, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Nguyễn Minh D đã có hành vi dùng một cây rựa dài 90cm, cán gỗ chém vào cổ tay phải của ông Trương Văn Th gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” thuộc trường hợp định khung tăng nặng “*Dùng hung khí nguy hiểm*”, “*Có tính chất côn đồ*”; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 109/CT-VKS-NT ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo về hành vi và tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ; chỉ vì những nguyên do nhỏ nhặt trong cuộc sống lẽ ra bị cáo phải lựa chọn cách giải quyết thấu tình đạt lý hơn nhưng bị cáo lại dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác, hành vi nêu trên của bị cáo thể hiện thái độ xem thường kỷ cương pháp luật Nhà nước nên cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phát huy hiệu quả phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bản thân chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh Dũng.

[4] *Về vật chứng:* Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Z thu giữ: 01 cây rựa dài 90cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ: Đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra – công an thành phố Z và chi cục thi hành án dân sự thành phố Z ngày 16/5/2024).

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, bị hại Trương Văn Th yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh D bồi thường thiệt hại về khoản chi phí điều trị thương tích; tiền mất thu nhập; Tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 63.000.000đồng. Ngoài các khoản nêu trên, ông Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản thiệt hại nào khác và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nhưng không đồng ý với mức yêu cầu bồi thường mà bị hại đã đưa ra và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe được chấp nhận (Có hóa đơn, chứng từ kèm theo) là: 9.799.436đồng(1)

- Tổn thất về tinh thần được chấp nhận là: 6 tháng x 1.800.000 đồng = 10.800.000đồng. (2)

Như vậy, số tiền bồi thường được chấp nhận là: (1) + (2) = 9.799.436đồng + 10.800.000đồng = 20.599.436đồng.

Do đó, bị cáo Nguyễn Minh D phải bồi thường cho bị hại Trương Văn Th **20.599.436 đồng**. (Hai mươi triệu năm trăm chín mươi chín ngàn bốn trăm ba mươi sáu đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt nhưng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.030.000đồng án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Minh D.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Minh D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án

2. *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa dài 90cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra – công an thành phố Z và chi cục thi hành án dân sự thành phố Z ngày 16/5/2024*).

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589, Điều 590 của Bộ luật dân sự; Bị cáo Nguyễn Minh D chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trương Văn Th số tiền 20.599.436 đồng. (*Hai mươi triệu năm trăm chín mươi chín ngàn bốn trăm ba mươi sáu đồng*).

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.030.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an thành phố Z ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z;
- Lưu: Án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ HẠNG